

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2024/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Sùng A C1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản C, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

- Chị Chang Thị C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản C, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Chang Thị C và anh Sùng A C1 trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Chang Thị C và anh Sùng A C1 là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2013, ngày 09/9/2013 của UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Lai Châu nay là UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Đến nay chị C và anh C1 đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Chị Chang Thị C và anh Sùng A C1 đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, không yêu cầu chia tài sản chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Chang Thị C và anh Sùng A C1.

- Về việc nuôi con: chị Chang Thị C và anh Sùng A C1 có 02 con chung là cháu Sùng A S, sinh ngày 16/8/2010 và cháu Sùng Pằng N, sinh ngày 11/01/2014. Chị C và anh C1 thỏa thuận như sau:

Anh Sùng A C1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu Sùng A S và cháu Sùng Pằng N cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh C1 và chị C thỏa thuận, chị C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Chang Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị C thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Chang Thị C và anh Sùng A C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Chang Thị C và anh Sùng A C1 thỏa thuận chị C là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Chang Thị C đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001038 ngày 04/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Sùng Phài,
TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh